

**Bản án số: 101/2018/HS-ST
Ngày 26-7-2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Tập

2. Bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2018/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Vũ Văn D**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 07 tháng 9 năm 1987; tại: Ninh Giang, Hải Dương; nơi ĐKNKTT: thôn V, xã VH, huyện N, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị V; bị cáo có vợ là Phạm Thị H1 và có 01 con (sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 24-5-2018 và tạm giam ngày 30-5-2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ 3, khu Đ, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ 2, khu Đ, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/5/2018, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Uông Bí phối hợp cùng Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển và Công an phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu B1, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đã kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của Vũ Văn D 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, trọng lượng 0,389 gam (không phẩy ba tám chín gam) là ma túy loại Methamphetamine vừa mua từ Hải Phòng về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 431, ngày 25/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Văn D, có trọng lượng 0,389 gam (không phẩy ba tám chín gam) là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Văn D khai nhận: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 24/5/2018, D đón xe khách từ phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, đến khu vực cây xăng C, thành phố Hải Phòng thì xuống xe, đón xe ôm của một người không quen đến khu vực C2, thành phố Hải Phòng mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, D bảo người xe ôm đứng ngoài đợi và một mình đi vào ngõ gặp một người phụ nữ khoảng 60 tuổi (không biết tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ma túy “đá”. Người phụ nữ này cầm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của D và bảo ra ngoài đường đợi. Khoảng 02 phút sau, người phụ nữ gọi D đứng lại gần, chỉ xuống nền đường, D nhìn thấy 01 (một) túi nilon kích thước (1,5x2) cm chứa chất tinh thể màu trắng và cầm lên xác định là ma túy “đá” nên cất giấu vào túi quần bên phải phía trước rồi đi ra đầu ngõ, bảo người xe ôm đang đợi ở đó chờ đến cây xăng C, thành phố Hải Phòng để bắt xe khách về Quảng Ninh. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe khách dừng đón trả khách ở tổ 1, khu B1, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì lực lượng Công an thành phố U lên xe yêu cầu D về trụ sở Công an phường Ph, thành phố U làm việc. Quá trình kiểm tra, Cơ quan công an đã phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải của D 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, kích thước (1,5x2)cm và 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 111/CT – VKSUB ngày 09 - 7 - 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Vũ Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội.

Người chứng kiến anh Nguyễn Hữu T và anh Nguyễn Ngọc H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai thể hiện trong hồ sơ (từ bút lục 42 đến 45) phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D với mức hình phạt tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 431/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong là ma túy thu giữ của bị cáo, được hoàn lại sau giám định; trả bị cáo 20.000^d (hai mươi nghìn đồng) thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 24/5/2018, tại tổ 1, khu B1, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn D có hành vi tàng trữ 0,389gam (không phẩy ba tám chín gam) là ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do lỗi cố ý thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có ma túy sử dụng cho nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần có một hình phạt phù hợp để cải tạo riêng đối với bị cáo, cũng như để tăng cường biện pháp phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với ma túy thu giữ của bị cáo đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 431/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 20.000^d (hai mươi nghìn đồng) là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, thuộc sở hữu của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Vũ Văn D** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn D 13 (mười ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 24/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 431/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Vũ Văn D 20.000^d (hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy